TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 12 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Giới
Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 688/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Tấn S - sinh năm 1973 (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Hồ Thị L - sinh năm 1980 (vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã Khánh B, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-8-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Võ Tấn Sỹ trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2003, anh S và chị Hồ Thị L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Hai người đã ly thân 04 tháng nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên anh S yêu cầu ly hôn với chị L.

Về nuôi con chung: Anh S và chị L có 03 người con chung là Võ Tuấn K, sinh ngày 04-9-2004, Võ Nhựt D, sinh ngày 29-8-2010 đang sống với anh S và Võ Thành Đ, sinh ngày 20-12-2014 đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh S yêu cầu nuôi hai cháu K và D, đồng ý giao cháu Đ cho chị L nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn là chị Hồ Thị L đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2003, anh S và chị L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"*. Vậy, hôn nhân giữa anh S và chị L đã vi phạm về mặt hình thức.

Mặt khác, mâu thuẫn vợ chồng theo anh S trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Hai người đã ly thân 04 tháng nay mà không có liên hệ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với chị L vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã Khánh B, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị L vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án. Xét mục đích hôn nhân giữa anh S và chị L không đạt được và không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung:* Anh S và chị L có 03 người con chung là Võ Tuấn K, sinh ngày 04-9-2004, Võ Nhựt D, sinh ngày 29-8-2010 đang sống với anh S và Võ Thành Đ, sinh ngày 20-12-2014 đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh S yêu cầu nuôi hai cháu Kiệt và Duy, đồng ý giao cháu Đ cho chị L nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị L không có ý kiến về việc anh S nuôi cháu K và D. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao hai cháu Võ Tuấn K và Võ Nhựt D cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của hai cháu, giao cháu Võ Thành Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh S và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, anh S không yêu cầu đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về chia tài sản và nợ chung*: Anh S xác định không có.

[6] *Về án phí*: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Võ Tấn S và chị Hồ Thị L là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Võ Tuấn K, sinh ngày 04-9-2004, Võ Nhựt D, sinh ngày 29-8-2010 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Giao con chung Võ Thành Đ, sinh ngày 20-12-2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh S và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Anh S không yêu cầu đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Anh S xác định không có.

4. Về án phí: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 05-10-2018, anh S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008762 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc